

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo Thông báo số /TB- BVT, ngày 03/10/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông)

Stt	Mã theo TT04	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
Phần 1: Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter: 2					
1	N04.02.060	ống hút tai nhựa	ống hút tai nhựa	600	Cái
2	N04.02.060	Đầu hút nhựa	Đầu hút nhựa (đầu hút mũi nhựa/cục kê nhựa/ống hút khí dịch mũi)	600	Cái
Phần 2. Vật tư chuyên khoa: Cột sống lưng:12					
1		Vít cột sống lưng phủ H.A đơn trục, các cỡ	<p>Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu vít dạng hoa Tulip. - Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự taro, dễ dàng bắt vào xương. - Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bén, bắt vào xương xốp (thân đốt sống); 1/3 ren sau là ren tù, bắt vào vỏ xương (chân cung). - Thân vít được phủ lớp HA (Hydroxylapatite) giúp đẩy nhanh quá trình liên kết giữa vít và xương, phù hợp cho bệnh nhân bị loãng xương.F47 - Đường kính thân vít: từ 4.0mm đến 7.0mm, bước tăng 0.5 mm - Chiều dài thân vít: từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5 mm. - Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước. - Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm. Thiết kế của đầu ốc hình ngôi sao/hoa mai, tương thích với các trụ cụ hăng. Ren ốc khóa trong thể hệ mới, giúp chống tháo vít, chống leo ren, giữ chặt thanh nối ROD tạo sự vững chắc cho hệ thống cấy ghép. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016. - Đã tiệt trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm). - Dùng tương thích với bộ trụ cụ hăng. 	50	Cái
2	N07.06.070	Vít cột sống lưng phủ H.A đa trục, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136. - Đầu vít dạng hoa Tulip. - Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự taro, dễ dàng bắt vào xương. - Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bén, bắt vào xương xốp (thân đốt sống); 1/3 ren sau là ren tù, bắt vào vỏ xương (chân cung). - Thân vít được phủ lớp HA (Hydroxylapatite) giúp đẩy nhanh quá trình liên kết giữa vít và xương, phù hợp cho bệnh nhân bị loãng xương. - Vít đa trục thay đổi được góc giữa thân và mũi vít. Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 60 độ. - Đường kính thân vít: từ 4.0mm đến 7.0mm, bước tăng 0.5 mm - Chiều dài thân vít: từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5 mm. - Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước. - Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm. Thiết kế của đầu ốc hình ngôi sao/hoa mai, tương thích với các trụ cụ hăng. Ren ốc khóa trong thể hệ mới, giúp chống tháo vít, chống leo ren, giữ chặt thanh nối ROD tạo sự vững chắc cho hệ thống cấy ghép. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016. - Đã tiệt trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm). - Dùng tương thích với bộ trụ cụ hăng. 	50	Cái
3	N07.06.040	Vít cột sống lưng đơn trục kèm ốc khóa trong, các cỡ	<p>Vít cột sống lưng đơn trục kèm ốc khóa trong, các cỡ</p> <p>Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu vít dạng hoa Tulip. - Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự taro, dễ dàng bắt vào xương. - Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bén, bắt vào xương xốp (thân đốt sống); 1/3 ren sau là ren tù, bắt vào vỏ xương (chân cung). - Đường kính thân vít: từ 4.0mm đến 7.5mm, bước tăng 0.5 mm - Chiều dài thân vít: từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5 mm. - Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước. - Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm. Thiết kế của đầu ốc hình ngôi sao/hoa mai, tương thích với các trụ cụ hăng. Ren ốc khóa trong thể hệ mới, giúp chống tháo vít, chống leo ren, giữ chặt thanh nối ROD tạo sự vững chắc cho hệ thống cấy ghép. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016. - Đã tiệt trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm). - Dùng tương thích với bộ trụ cụ hăng. 	10	Cái

9.10.2024

Handwritten signature

Stt	Mã theo TT04	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
4	N07.06.040	Vít cột sống lưng đa trục kèm ốc khóa trong, các cỡ	<p>Vít cột sống lưng đa trục kèm ốc khóa trong, các cỡ Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu vít dạng hoa Tulip. - Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự taro, dễ dàng bắt vào xương. - Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bện, bắt vào xương xóp (thân đốt sống); 1/3 ren sau là ren tù, bắt vào vỏ xương (chân cung). - Vít đa trục thay đổi được góc giữa thân và mũi vít. Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 60 độ. - Đường kính thân vít: từ 4.0mm đến 7.5mm, bước tăng 0.5 mm - Chiều dài thân vít: từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5 mm. - Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước. - Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm. Thiết kế của đầu ốc hình ngôi sao/hoa mai, tương thích với các trụ cụ hăng. Ren ốc khóa trong thể hệ mới, giúp chống tháo vít, chống leo ren, giữ chặt thanh nối ROD tạo sự vững chắc cho hệ thống cấy ghép. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016. - Đã tiết trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm). - Dùng tương thích với bộ trụ cụ hăng. 	10	Cái
5	N07.06.040	Vít cột sống lưng đơn trục ren đôi kèm ốc khóa trong, các cỡ	<p>Vít cột sống lưng đơn trục ren đôi kèm ốc khóa trong, các cỡ Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu vít dạng hoa Tulip. - Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự taro, dễ dàng bắt vào xương. - Vít có ren đôi với bước ren khác nhau. Cơ chế ren đôi nén ép giúp tăng độ bám của vít vào xương, thích hợp cho bệnh nhân bị loãng xương. - Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bện, bắt vào xương xóp (thân đốt sống); 1/3 ren sau là ren tù, bắt vào vỏ xương (chân cung). - Đường kính thân vít từ 4.0mm đến 7.0mm, bước tăng 0.5 mm - Chiều dài thân vít từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5mm. - Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước. - Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm. Thiết kế của đầu ốc hình ngôi sao/hoa mai, tương thích với các trụ cụ hăng. Ren ốc khóa trong thể hệ mới, giúp chống tháo vít, chống leo ren, giữ chặt thanh nối ROD tạo sự vững chắc cho hệ thống cấy ghép. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016. - Đã tiết trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm). - Dùng tương thích với bộ trụ cụ hăng. 	10	Cái
6	N07.06.040	Vít cột sống lưng đa trục ren đôi kèm ốc khóa trong, các cỡ	<p>Vít cột sống lưng đa trục ren đôi kèm ốc khóa trong, các cỡ Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu vít dạng hoa Tulip. - Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự taro, dễ dàng bắt vào xương. - Vít có ren đôi với bước ren khác nhau. Cơ chế ren đôi nén ép giúp tăng độ bám của vít vào xương, thích hợp cho bệnh nhân bị loãng xương. - Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bện, bắt vào xương xóp (thân đốt sống); 1/3 ren sau là ren tù, bắt vào vỏ xương (chân cung). - Vít đa trục thay đổi được góc giữa thân và mũi vít. Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 60 độ. - Đường kính thân vít từ 4.0mm đến 7.0mm, bước tăng 0.5 mm - Chiều dài thân vít từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5mm. - Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước. - Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm. Thiết kế của đầu ốc hình ngôi sao/hoa mai, tương thích với các trụ cụ hăng. Ren ốc khóa trong thể hệ mới, giúp chống tháo vít, chống leo ren, giữ chặt thanh nối ROD tạo sự vững chắc cho hệ thống cấy ghép. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016. - Đã tiết trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm). - Dùng tương thích với bộ trụ cụ hăng. 	10	Cái
7	N07.06.050	Thanh nối dọc	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136 - Thiết kế dạng thanh tròn đặc, 2 đầu: một đầu tròn, một đầu có hình lục giác. - Thanh nối ROD được khắc đường kẻ bằng laser giúp định hướng khi uốn. - Thanh nối ROD dùng tương thích với vít chân cung đơn - đa trục các loại. - Đường kính: 3.5mm; 5.5mm. - Chiều dài <100mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 - Đã tiết trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm). - Dùng tương thích với bộ trụ cụ hăng. 	5	Cái
8	N07.06.050	Thanh nối dọc	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136 - Thiết kế dạng thanh tròn đặc, 2 đầu: một đầu tròn, một đầu có hình lục giác. - Thanh nối ROD được khắc đường kẻ bằng laser giúp định hướng khi uốn. - Thanh nối ROD dùng tương thích với vít chân cung đơn - đa trục các loại. - Đường kính: 5.5mm - Chiều dài từ 100mm đến 160mm 	5	Cái
9	N07.06.040	Thanh nối dọc	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136 - Thiết kế dạng thanh tròn đặc, 2 đầu: một đầu tròn, một đầu có hình lục giác. - Thanh nối ROD được khắc đường kẻ bằng laser giúp định hướng khi uốn. - Thanh nối ROD dùng tương thích với vít chân cung đơn - đa trục các loại. - Đường kính: 5.5mm - Chiều dài từ: 240mm đến 300mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 - Đã tiết trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm). - Dùng tương thích với bộ trụ cụ hăng. 	5	Cái

Stt	Mã theo TT04	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
10	N07.06.040	Thanh nối ngang	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium Alloy Ti6Al4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136 - Có size S, M, L với thiết kế chiều dài thích hợp dùng cho tất cả các vị trí của cột sống. - Thanh nối ngang bao gồm: 2 đầu có rãnh tương thích với hệ thống thanh ROD, và 1 thanh nối ngang được vát hai mặt. - Thanh nối ngang và thanh nối ROD được liên kết nhờ lực siết của hai ốc khóa trong, giúp tăng độ vững chắc cho hệ thống cấy ghép cột sống - Độ dài: từ 20mm đến 80mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016. - Đã tiệt trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm). - Dùng tương thích với bộ trợ cụ hãng. 	10	Cái
11	N06.04.020	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu: PEEK (ASTM F2026) và Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI (ASTM F136). - Thiết kế dạng cong (hình trái chuối/ hạt đậu...) - Đĩa đệm có 3 điểm đánh dấu làm bằng Titanium có thể dễ dàng quan sát trên phim X-quang hoặc C-Arm. 	10	Cái
12	N06.04.020	Đĩa đệm cột sống lưng loại thẳng, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu: PEEK (ASTM F2026) và Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI (ASTM F136). - Thiết kế dạng thẳng hình viên đạn, đầu thuôn. - Đĩa đệm có 3 điểm đánh dấu làm bằng Titanium có thể dễ dàng quan sát trên phim X-quang hoặc C-Arm. 	10	Cái

Phần 3. Vật tư chuyên khoa khớp háng:3

1	N06.04.051	Khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic on Ceramic loại Integrale - Freelineer, góc cổ chuối 137 độ, taper 10/12	<ol style="list-style-type: none"> Cuống xương đùi (Stem): có 7 kích cỡ từ 1-7. <ul style="list-style-type: none"> - Thân chuối hình bầu dục. - Thân chuối có rãnh dọc. - Vật liệu: anodized TA6V, phủ 80µm Hydroxyapatite toàn thân (HAP) - Góc cổ chuối (Neck Angle) : 137 độ, taper 10/12. Đầu xương đùi: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Alumina ceramic Ổ cối (Cup) : <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium, bên ngoài được phủ 2 lớp Plasma Sprayed Titanium (400µm - 600µm) và HydroxyApatite (HA) 80µm, được sản xuất theo công nghệ Porous tạo sự ổn định ban đầu ổ cối. - Thiết kế 4 lỗ bắt vít với nhiều hướng khác nhau. - Kích cỡ: từ 46-62mm. Lớp đệm (Insert): <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: BIOLOX® Delta Ceramic màu Hồng Tím, được thiết kế thấp hơn ổ cối để ngăn ngừa tiếp xúc giữa cổ xương đùi và lớp đệm. - Đường kính trong: 32mm, 36mm. Vít cố định ổ cối: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Titanium, đường kính vít 6mm, chiều dài 20-50mm. <p>Có hỗ trợ trợ cụ. Kèm trợ cụ riêng</p>	5	Bộ
2	N06.04.051	Khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic On Poly loại Integrale - Freelineer, góc cổ chuối 137 độ, taper 10/12.	<ol style="list-style-type: none"> Cuống xương đùi (Stem): có 7 kích cỡ từ 1-7. <ul style="list-style-type: none"> - Thân chuối hình bầu dục. - Thân chuối có rãnh dọc. - Vật liệu: anodized TA6V, phủ 80µm Hydroxyapatite toàn thân (HAP) - Góc cổ chuối (Neck Angle): 137 độ, taper 10/12. Đầu xương đùi (Femoral Head): <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Alumina ceramic Ổ cối (Cup) : <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium, bên ngoài được phủ 2 lớp Plasma Sprayed Titanium (400µm - 600µm) và HydroxyApatite (HA) 80µm, được phủ theo công nghệ Porous tạo sự ổn định ban đầu ổ cối. - Thiết kế 4 lỗ bắt vít với nhiều hướng khác nhau. - Kích cỡ: từ 46-62mm. Lớp đệm (Insert) : <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyethylen được sản xuất theo công nghệ High crosslinked có Vitamin E (PEXEL-E®) ngăn ngừa oxy hóa và ngăn ngừa sự mài mòn. - Cố định lớp đệm bằng các mẫu chống xoay gắn vào vành ổ cối. - Mặt vát 20° của lớp đệm nhằm hạn chế sự va chạm cổ xương đùi - Kích thước lớp đệm phổ biến cho các đầu xương đùi 32mm, 36mm. Vít cố định ổ cối: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Titanium, đường kính vít 6mm, chiều dài 20-50mm. <p>Có hỗ trợ trợ cụ. Kèm trợ cụ riêng.</p>	5	Bộ

Handwritten signature

Stt	Mã theo TT04	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
3	N06.04.051	Khớp háng toàn phần không xi măng góc cổ chuỗi 137 độ, taper 10/12 Freeline - Integrale.	<p>1. Cuống xương đùi (Stem): có 7 kích cỡ từ 1-7.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân chuỗi hình bầu dục. - Thân chuỗi có rãnh dọc. - Vật liệu: anodized TA6V, phủ 80µm Hydroxyapatite toàn thân (HAP) - Góc cổ chuỗi (Neck Angle): 137 độ, taper 10/12. <p>2. Đầu xương đùi (Femoral head):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: hợp kim M30NW. - Ô cối (Cup): - Chất liệu: Titanium, bên ngoài được phủ 2 lớp Plasma Sprayed Titanium (400µm - 600µm) và Hydroxyapatite (HA) 80µm, được phủ theo công nghệ Porous tạo sự ổn định ban đầu của ô cối. - Thiết kế 4 lỗ bắt vít với nhiều hướng khác nhau. - Kích cỡ: từ 46-62mm. <p>4. Lốp đệm (Insert):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyethylen được sản xuất theo công nghệ High crosslinked có Vitamin E (PEXEL-E®) ngăn ngừa oxy hóa và ngăn ngừa sự mài mòn. - Cố định lốp đệm bằng các mẫu chốt xoay gắn vào vành ô cối. - Mặt vát 20° của lốp đệm nhằm hạn chế sự va chạm cổ xương đùi. - Kích thước lốp đệm phổ biến cho các đầu xương đùi 32mm, 36mm. <p>5. Vít cố định ô cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Titanium, đường kính vít 6mm, chiều dài 20-50mm. <p>Có hỗ trợ trợ cụ. Kèm trợ cụ riêng.</p>	15	Bộ

Phần 4. Vật tư Nội soi khớp gối, khớp vai: 16

1	N07.06.040	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu chất liệu 30% TCP các cỡ	<p>Vít tự tiêu vật liệu 70% PLA + 30%B-TCP tự khoan, thành phần TCP giúp ổn định PH tự nhiên, hấp thụ nhanh sau cấy ghép. TCP thúc đẩy quá trình hình thành xương và liền xương. Đường kính và chiều dài tương ứng là:</p> <p>7x24mm/7x30mm/8x24mm/8x30mm/9x24mm/9x30mm/10x30mm/11x35mm.</p> <p>Vít có ren: 3 ren đầu là để tự khoan, các ren khác được làm tròn toàn bộ.</p> <p>Cổ hai loại:</p> <p>Vít cho xương đùi: Đầu hình bán cầu, hạn chế rui ro cắt mảnh ghép</p> <p>Vít cho xương chày: Đầu phẳng để bắt vít sâu bên trong đường hầm xương chày</p> <p>Lực kéo ra tối đa: 1000N, Lực xoắn tối đa: 700N.cm</p>	50	Cái
2	N07.06.040	Vít chốt neo cổ định dây chằng	Vít treo cổ định dây chằng chéo các cỡ	20	Cái
3	N07.06.040	Vít chốt neo tự điều chỉnh dây chằng (Neo 2 đầu)	Vít treo cổ định dây chằng chéo điều chỉnh chiều dài	30	Cái
4	N07.06.040	Vít chốt neo tự điều chỉnh (Neo 1 đầu)	Vít chốt neo tự điều chỉnh (Neo 1 đầu)	20	Cái
5	N07.06.040	Vít treo cổ định dây chằng chéo colink dài 20mm	Vít treo cổ định dây chằng chéo các cỡ	40	Cái
6	N07.06.040	Vít treo cổ định dây chằng chéo colink dài 25mm	Vít treo cổ định dây chằng chéo các cỡ	40	Cái
7	N07.06.040	Vít treo cổ định chéo điều chỉnh chiều dài	<p>Vít treo cầu tạo gồm: + vòng chỉ chất liệu UHMWPE, có thể điều chỉnh chiều dài 15-80mm tối ưu với kích cỡ đường hầm. Khả năng chịu lực tải kéo cao: 1500N</p> <p>+ 2 sợi dây kéo</p> <p>+01 tấm button chất liệu titanium có 4 lỗ...</p>	60	Cái
8	N07.06.040	Vít chốt neo khớp vai tự tiêu kích thước 5.5 mm.	Vít chất liệu tự tiêu: 70% Poly (70/30L/DL) + 30% TCP, thân bắt vít làm từ chất liệu thép không gỉ, dùng trong nội soi khớp vai, kích thước 5.5 mm. Chỉ chất liệu cao phân tử (UHMWPE) siêu bền USP2	20	Cái
9	N07.06.040	Vít chốt neo khớp vai Excalibur PEEK đường kính 3.5mm	Vít neo khớp vai chất liệu PEEK, thân bắt vít làm bằng chất liệu không gỉ, có đường kính 3.5mm trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE).	20	Cái
10	N07.06.040	Vít chốt neo khớp vai Excalibur đường kính 5.5mm	Chất liệu: PEEK. Đường kính vít: 5.5 và 6.5mm. Chỉ UHMWPE cỡ USP 2. Thiết kế kết nối sẵn với tay đóng.	10	Cái
11	N07.06.040	Vít neo khớp vai, chất liệu peek các loại, các cỡ (Vít neo khớp vai sun viền các cỡ)	Vít neo khớp vai từ 100% chất liệu cao phân tử (UHMWPE), thân bắt vít làm bằng chất liệu không gỉ, có đường kính 1.8mm, 3.0mm trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử	20	Cái
12	N04.03.010	Bộ dây dẫn nước nối soi vào ổ khớp	Là dây dẫn nước nối soi vào ổ khớp, sử dụng một lần trên bệnh nhân (SUPP).	50	Cái
13	N04.03.010	Dây dẫn nước nối soi chạy bằng máy, loại dùng một lần	Là dây dẫn nước nối soi vào ổ khớp, được gắn trực tiếp cùng với máy bơm nước, tương thích với máy bơm áp lực PV-5201. Sử dụng 1 lần (SUTS).	20	Cái
14	N05.03.060	Lưỡi bảo nội soi khớp DR các loại 2.0 mm, 3.0 mm, 4.0 mm, 5.0 mm	Lưỡi bảo DR dùng trong nội soi khớp với đường kính: 2,0 mm; 3,0 mm; 4,0 mm; 5,0 mm tương thích; Có nhiều kích thước dài: 85 mm, 130 mm, 155 mm, 174 mm. Gập góc: có loại thẳng và loại gập góc 15 độ. Tương thích với tay nạo	50	Cái
15	N05.03.060	Lưỡi đốt nội soi bằng sóng Radio, loại lưỡi có thể tháo rời khỏi tay cầm.	Lưỡi đốt nội soi bằng sóng Radio, loại lưỡi có thể tháo rời khỏi tay cầm, chiều dài phần làm việc của lưỡi có 2 loại 150 mm và 180 mm. Góc gập có các loại 45, 70, 90 độ. Dây hút dịch có chiều dài 35 cm, có thể tháo rời khỏi tay cầm.	50	Cái
16	N05.02.020	Chỉ khâu đặc biệt các loại các cỡ (Chỉ siêu bền dùng trong nội soi)	Chỉ liên kim cỡ số 2 đường kính 26 -28 mm ,1/2 taper dài 36 inch, chống mài mòn gấp 10 lần chỉ polyester, độ bền gấp 3 lần chỉ polyester cùng cỡ...	100	Cái

Phần 5. Vật tư chuyên khoa Tiêu hóa - Tiết niệu:5

Stt	Mã theo TT04	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	N06.05.020	Mảnh ghép thoát vị bẹn, thành bụng các loại, các cỡ	Lưới điều trị thoát vị Polypropylene 8x15cm,	20	Cái
2	N07.05.020	Sond JJ niệu quản	Sonde JJ với chất liệu là phù Hydrophilic các số, các cỡ	200	Cái
3	N07.05.040	Dây dẫn laser dùng nhiều lần	Dây dẫn laser, tiệt trùng,tái sử dụng (dùng cho máy tán 70W) Đường kính dây khoan 365 µm	15	Sợi
4	N07.05.040	Dây dẫn laser dùng nhiều lần	Dây dẫn Laser , tiệt trùng, tái sử dụng. Dùng cho máy tán 20W, Đường kính dây khoan 365 µm ,	5	Sợi
5	N07.05.090	Tấm điện cực trung tính dùng 1 lần	Có Hydrogel, diện tích dẫn điện 118 cm2	300	Cái
Tổng cộng: 38 khoản					

